

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2017/DS-ST

Ngày: 05-9-2017

“V/v Tranh chấp hợp đồng
vay”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Đền.
2. Ông Vương Hoàng Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Khởi – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Võ Trung Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành số 297, đường 2/9, khóm 2, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp: “Tranh chấp hợp đồng vay” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2017/QĐST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Ngọc K, sinh 1956 (vắng mặt);

Địa chỉ: số 48 Điện Biên Phủ, khóm 2, phường 6, thành phố T, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn Huỳnh Ngọc K: ông Trần Thanh N, sinh năm 1972, văn bản ủy quyền ngày 23 tháng 5 năm 2017. (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn T, sinh 1956 (Vắng mặt);

Địa chỉ: ấp P, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 4 năm 2017, nguyên đơn là Huỳnh Ngọc K trình bày: Trước đây vào ngày 15 tháng 5 năm 2015 ông K có

cho ông Huỳnh Văn T vay với tiền là 320.000.000 đồng, với lãi suất là 3%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng. Sau khi vay ông T có đóng lãi được một lần bằng 100.000.000 đồng vào tháng 7 năm 2016. Từ đó cho đến nay ông T không trả vốn gốc và đóng lãi cho ông K lần nào nữa. Nên nay ông K khởi kiện yêu cầu ông T trả lại cho ông K số tiền vay bằng 320.00.000 đồng và lãi tính 09 tháng bằng 32.400.000 đồng.

- Trong bản tự khai ngày 26 tháng 5 năm 2017, bị đơn là ông Huỳnh Văn T trình bày: ông thừa nhận có vay của ông K là 320.000.000 đồng và ông trình bày là ông có trả được vốn gốc cho ông K bằng 100.000.000 đồng, và ông đồng ý trả cho ông K bằng 220.000.000 đồng, không đồng ý trả theo yêu cầu của ông K.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện là ông T phải trả cho ông K 320.000.000 đồng, lãi suất tính 09 tháng từ tháng 7 năm 2016 đến khi nộp đơn khởi kiện với mức 1,66%/tháng bằng 32.400.000 đồng.

Bị đơn là ông T vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh có quan điểm: về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định. Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành về nội dung giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản do bị đơn cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh và khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án xác định đúng người tham gia tố tụng.

Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành về nội dung giải quyết vụ án: ông K khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền vay là 320.000.000 đồng, ông T thừa nhận có vay nên đây là sự kiện có thật không phải chứng minh. Đối với số tiền 100.000.000 đồng mà bị đơn trình bày cho rằng đây là số tiền vốn gốc trả cho nguyên đơn, nhưng nguyên đơn thừa nhận có nhận 100.000.000 đồng là tiền lãi phải trả, không phải vốn gốc, Tòa án đã thực hiện các biện pháp thu thập chứng cứ như đối chất, yêu cầu bị đơn cung

cấp các giấy tờ chứng minh đây là tiền vốn gốc nhưng bị đơn không chấp hành triệu tập của Tòa án cũng như không cung cấp được các giấy tờ chứng minh nên có thể khẳng định đây là số tiền lãi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ tháng 07 năm 2016 đến khi khởi kiện là 09 tháng với mức lãi suất là 1,125%/tháng, bằng 32.400.000 đồng, nhưng trước đó nguyên đơn có nhận lãi cao hơn quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử cần phải tính lãi lại theo đúng quy định pháp luật. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vay vốn gốc bằng 320.000.000 đồng và lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn là ông Huỳnh Văn T, nhưng ông T vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Huỳnh Văn T.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: ông Huỳnh Ngọc K khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Văn T trả tiền vay nên tranh chấp này là tranh chấp về hợp đồng dân sự, được quy định theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn cư trú tại xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thì do Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: nguyên đơn cho bị đơn vay ngày 15 tháng 5 năm 2015, nguyên đơn khởi kiện ngày 18 tháng 4 năm 2017, có thời hạn là 01 năm 11 tháng 03 ngày, trong thời hiệu 03 năm được quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên vụ án còn thời hiệu khởi kiện.

[4] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền vay bằng 320.000.000 đồng. Bị đơn không có mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai cho rằng đã trả vốn gốc bằng 100.000.000 đồng nên bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn 220.000.000 đồng. Xét: Sự việc vay tiền 320.000.000 đồng giữa ông K với ông T là sự kiện có thật được chứng minh qua biên nhận vay tiền đề ngày 15 tháng 5 năm 2015 và cũng như lời khai xác nhận của ông T và ông K. Về phần trình bày của bị đơn cho rằng có trả vốn gốc bằng 100.000.000 đồng, đây là lời trình bày của bị đơn không có sự đồng ý của nguyên đơn, ngoài ra bị đơn không đến Tòa án để đối chất với nguyên đơn, hoặc cung cấp các loại giấy tờ, hoặc ai thấy ai biết để chứng minh cho lời khai của mình và bị đơn không nghiêm chỉnh chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, coi như bị đơn ông T đã từ bỏ quyền được yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích pháp của mình, từ đó có cơ sở để chấp nhận

lời trình bày của nguyên đơn là số tiền 100.000.000 đồng mà ông T đưa cho ông K là tiền lãi.

[5] Về yêu cầu tính lãi: người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu tính lãi theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là tính lãi từ tháng 07 năm 2016 đến khi khởi kiện là 09 tháng với mức lãi suất là 1,125%/tháng, bằng 32.400.000 đồng. Nhưng trước đó nguyên đơn đã nhận lãi 100.000.000 đồng với mức lãi suất 3%/tháng cho 14 tháng là cao so với quy định của Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên cần điều chỉnh lại cho phù hợp, nên lãi suất tính lại như sau: Từ 15 tháng 5 năm 2015 đến tháng 7 năm 2016 là 14 tháng, mức lãi suất quy định là 20%/năm bằng 74.667.000 đồng; Từ tháng 7 năm 2016 đến khi khởi kiện là tháng 5 năm 2017 là 09 tháng, mức lãi suất yêu cầu của nguyên đơn là 1,125%/tháng bằng 32.400.000 đồng. Như vậy tổng lãi suất bằng 107.067.000 đồng, nhưng nguyên đơn đã nhận được 100.000.000 đồng tiền lãi nên cần trừ còn lại bị đơn phải trả cho nguyên đơn tiền lãi bằng 7.067.000 đồng.

[6] Từ các cơ sở nhận định và phân tích trên, nghĩ nên buộc ông T phải trả cho ông K số tiền vay tổng cộng bằng 327.067.000 đồng, trong đó vốn gốc bằng 320.000.000 đồng và lãi suất bằng 7.067.000 đồng.

[7] Về án phí: ông Huỳnh Văn T phải chịu án phí sơ thẩm trong vụ án dân sự theo quy định Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo Luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc K.

Tuyên xử: buộc bị đơn ông Huỳnh Văn T phải trả cho ông Huỳnh Ngọc K số tiền vay bằng 327.067.000 đồng, trong đó vốn gốc bằng 320.000.000 đồng và lãi suất bằng 7.067.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong,

hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí sơ thẩm: bị đơn Huỳnh Văn T phải chịu 16.353.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc K không phải chịu án phí nên hoàn trả lại cho ông K 8.810.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010065 ngày 25 tháng 4 năm 2017, nhận tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Án xử sơ thẩm báo cho nguyên đơn Huỳnh Ngọc K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn ông Huỳnh Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án nơi ông T cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS ND H. Châu Thành;
- Cc. THA DS H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS (VP).

Phạm Hoàng Nguyên